

Bản án số: 30 /2019/HSST  
Ngày 28 - 3 - 2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN**

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Giang.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Văn Hân - Ông Nguyễn Đức Hòa

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Phan Thanh Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa:*** Ông bà Lại Thị Hiền - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2019/HSST, ngày 21 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2019 đối với các bị cáo:

**1. Phan Văn S** - sinh ngày 06/6/1984 tại xã V, huyện Y, tỉnh N; nơi cư trú: xóm T, xã T, huyện Y, tỉnh N; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn L và bà Đặng Thị L; vợ Đinh Thị H và 4 con; tiền án: Ngày 27/6/2018 bị TAND huyện Yên Thành xử phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”; tiền sự: ngày 08/01/2018 bị Công an huyện Yên Thành xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”(nộp phạt xong vào ngày 07/3/2018); nhân thân: ngày 28/6/2011 bị TAND huyện Yên Thành xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 23 tháng 12 ngày về tội “Chống người thi hành công vụ”; tạm giữ: từ ngày 26/11/2018 – 02/12/2018, bị cáo tại ngoại, có mặt.

**2. Trần Duy T** - sinh ngày 10/10/1987 tại xã V, huyện Y, tỉnh N; nơi cư trú: xóm V, xã V, huyện Y, tỉnh N; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Duy H và bà Nguyễn Thị T; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: ngày 18/01/2007 bị TAND TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 2 năm tù về tội” Cố ý gây thương tích”; tạm giữ: từ ngày 26/11/2018 – 02/12/2018, bị cáo tại ngoại, có mặt.

**3. Trần Hữu M** - sinh ngày 20/8/1991 tại xã V, huyện Y, tỉnh N; nơi cư trú: xóm T, xã V, huyện Y, tỉnh N; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hữu M và bà

Nguyễn Thị T; vợ Trịnh Thị D và 3 con; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ: từ ngày 26/11/2018 – 02/12/2018, bị cáo tại ngoại, có mặt.

**4. Phan Hoàng H** - sinh ngày 10/3/1986 tại xã V, huyện Y, tỉnh N; nơi cư trú: xóm T, xã V, huyện Y, tỉnh N; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn T và bà Nguyễn Thị H; vợ Mai Thị N và 2 con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ: từ ngày 26/11/2018 – 02/12/2018, bị cáo tại ngoại, có mặt.

**5. Trần Hữu L** - sinh ngày 10/01/1979 tại xã V, huyện Y, tỉnh N; nơi cư trú: xóm Đ, xã V, huyện Y, tỉnh N; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hữu T và bà Thái Thị H; vợ Phan Thị D và 4 con; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ: từ ngày 26/11/2018 – 02/12/2018, bị cáo tại ngoại, có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 26/11/2018 Trần Hữu L, Phan Hoàng H, Trần Hữu M, Phan Văn S và Trần Duy T sau khi đi ăn cưới về thì vào nhà anh Trần Hữu L ngồi chơi để chờ tới khuya đi soạn cỗ đám cưới. Ngồi uống nước 1 lúc thì Lương đi công việc riêng ở trong xóm. Lúc này H, M, S, T tiếp tục ngồi chơi uống nước thì phát hiện trên bàn ở góc sân nhà Lương có 1 bộ bài tú lơ khơ nên cả 4 người rủ nhau đánh bài ăn tiền dưới hình thức bài tiến lên miền Nam, đặt cược mỗi ván 50.000 đồng.

Khoảng 21 giờ 20 phút cùng ngày L đi công việc về thì nhìn thấy cả 4 người đang ngồi đánh bài ăn tiền nên nói “anh em nghỉ đi để lát đi soạn đám cưới” thì mọi người nói “cho đánh thêm vài ván nữa” thì L không nói gì mà im lặng đi vào trong nhà. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày thì tổ công tác Công an huyện Yên Thành tuần tra phát hiện bắt quả tang thu giữ tại chiều bạc 3.800.000 đồng và thu giữ trong người các đối tượng tổng cộng 18.100.000 đồng.

Quá trình điều tra chứng minh được các đối tượng sử dụng số tiền để đánh bạc gồm: H 1.550.000 đồng; M 6.000.000 đồng; S 1.150.000 đồng; T 1.700.000 đồng. Tổng cộng là 10.400.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 32/VKS-HS ngày 19/02/2019 của VKSND huyện Yên Thành đã truy tố cả 5 bị cáo nêu trên về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 điều 321 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật xử phạt: bị cáo Sơn từ 9-12 tháng tù, tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án số 54 ngày 27/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, quy đổi thành hình phạt tù là 4 tháng 21 ngày, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 2 bản án; bị cáo T từ 7-9 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 14-18 tháng; bị cáo M từ 6-7 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 12-14 tháng H, và L mỗi bị cáo từ 12-18 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ 500.000 đồng/tháng để sung quỹ nhà nước.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ buộc tội: Xét về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, điều tra viên; của Viện kiểm sát, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp lời khai trong quá trình điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Các bị cáo S, T, M, H đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh bài tiến lên miền Nam thắng thua bằng tiền. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc được xác định là 10.400.000 đồng; Trần Hữu L tuy không tham gia đánh bạc nhưng dùng nơi ở của mình cho các đối tượng đánh bạc nên đồng phạm với các bị cáo nêu trên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành truy tố cả 5 bị cáo theo khoản 1 điều 321 BLHS đều về tội “Đánh bạc” là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Phan Văn S có tăng nặng là tái phạm.

[4] Về tính chất vụ án và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Đã trực tiếp xâm phạm vào trật tự công cộng, ảnh hưởng đến sức khỏe, tài sản của nhau. Các bị cáo biết rõ việc nhà nước, pháp luật nghiêm cấm đánh bạc dưới mọi hình thức nhưng vì động cơ tư lợi và mục đích là thu lợi bất chính từ tiền bạc, tài sản của nhau mà phạm tội. Vì thế, cần phải xử lý nghiêm bằng biện pháp hình sự mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Các bị cáo đều có tình tiết giảm nhẹ là quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; riêng các bị cáo M, H, L có thêm tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra, bị cáo T sau khi phạm tội đã có công giúp Công an xã Vĩnh Thành phát hiện, xử lý các đối tượng vi phạm pháp luật, nhằm giữ gìn an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần xem xét, cân đối giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho các bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với bị cáo Phan Văn S là người tham gia đánh bạc, bản thân có nhân thân xấu (vừa có tiền án, vừa có tiền sự) nên cần phải xử lý thật nghiêm, cần cân đối giữa tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để lên cho bị cáo một mức án phù hợp, nhất thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Mặt khác, do bị cáo đang phải chấp hành 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” tại bản án số 54 ngày 27/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành. Tuy nhiên,

tính đến ngày phạm tội bị cáo đã chấp hành được 3 tháng 26 ngày, còn lại 14 tháng 4 ngày cải tạo không giam giữ, quy đổi thành 4 tháng 21 ngày tù, cần phải áp dụng khoản 2 điều 56 BLHS để tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo S phải chấp hành hình phạt chung của cả 2 bản án.

Đối với bị cáo Trần Duy T là người tham gia đánh bạc, đã từng có 1 nhân thân nên cũng cần phải xử lý nghiêm. Tuy nhiên, cũng cần xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tuy có 1 nhân thân nhưng thời gian xảy ra đã lâu, tính đến nay đã hơn 12 năm và bị xử về một tội khác, số tiền sử dụng đánh bạc không nhiều, nên không nhất thiết phải cách ly khỏi đời sống xã hội mà tiếp tục giao cho gia đình và địa phương quản lý giám sát như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đủ nghiêm, phù hợp với hướng dẫn tại nghị quyết số 02 ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán - Tòa án nhân dân tối cao.

Đối với bị cáo Trần Hữu M là người tham gia đánh bạc, số tiền sử dụng đánh bạc tuy không lớn nhưng nhiều hơn các bị cáo khác nên cũng cần phải xử lý nghiêm. Song xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không nhất thiết phải cách ly khỏi đời sống xã hội mà tiếp tục giao cho gia đình và địa phương quản lý giám sát như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đủ nghiêm.

Đối với bị cáo Phan Hoàng H là người đánh bạc số tiền sử dụng đánh bạc ít, Trần Hữu L không tham gia đánh bạc nhưng là đồng phạm trong vụ án, song cũng cần phải xử lý nghiêm. Tuy nhiên, cũng cần xem xét các bị cáo H, L chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không nhất thiết phải cách ly khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng loại hình phạt cải tạo không giam giữ, khấu trừ thu nhập mỗi bị cáo từ 500.000 đến 600.000 đồng/tháng để sung quỹ nhà nước cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với các bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Lẽ ra phải áp dụng khoản 3 điều 321 BLHS phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, nhưng xét các bị cáo phần lớn làm nghề nông nghiệp không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, nghĩ nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Vật chứng là 01 bộ bài tú lơ khơ màu xanh gồm 52 quân, xét không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 10.400.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên cần phải tịch thu sung quỹ nhà nước.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

### ***Vì các lẽ trên*** **QUYẾT ĐỊNH**

[1] Căn cứ: khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; khoản 2 điều 56 BLHS.

Xử phạt: **Phan Văn S 9**(chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp với **4** tháng **21** ngày tù của bản án số 54 ngày 27/6/2018 về tội “Đánh bạc” của Tòa án nhân dân huyện

Yên Thành, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 2 bản án là: **13**(mười ba) tháng **21**(hai mươi mốt) ngày tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án. Được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 26/11/2018 - 02/12/2018 và từ ngày 23/02/2018 - 24/02/2018 của bản án số 54 nói trên.

- Căn cứ: khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1, 2 điều 65 BLHS

Xử phạt: **Trần Duy T 7**(bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **14** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ: khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 điều 51; khoản 1, 2 điều 65 BLHS

Xử phạt: **Trần Hữu M 6**(sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **12** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội “Đánh bạc”.

Giao các bị cáo Trần Duy T, Trần Hữu M cho UBND xã V, huyện Y, tỉnh N giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

+ Căn cứ: khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 điều 51; điều 36 BLHS

Xử phạt: **Phan Hoàng H 12**(mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, về tội "Đánh bạc". Được trừ 06 ngày đã tạm giữ bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ.

+ Căn cứ: khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 điều 51; điều 36 BLHS

Xử phạt: **Trần Hữu L 9**(chín) tháng cải tạo không giam giữ, về tội "Đánh bạc". Được trừ 06 ngày đã tạm giữ bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ của các bị cáo tính từ ngày cơ quan, tổ chức đ- ợc giao giám sát, giáo dục ng- ời bị kết án nhận đ- ợc quyết định thi hành án và bản sao bản án.

\*/ Khấu trừ một phần thu nhập của mỗi bị cáo Phan Hoàng H, Trần Hữu L mỗi tháng cải tạo không giam giữ là: **500.000**(năm trăm ngàn) để sung quỹ nhà nước.

Giao bị cáo Phan Hoàng H, Trần Hữu L cho UBND xã V, huyện Y, tỉnh N giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa ph- ơng trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

[2] Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, điều 46 BLHS; điểm a, c khoản 2 điều 106 BLTTHS

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ màu xanh gồm 52 quân,

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 10.400.000(mười triệu bốn trăm ngàn) đồng (Vật chứng đã được chuyển giao cho Chi cục Thi hành án Yên Thành bảo quản theo phiếu nhập kho số NK032 ngày 21/02/2019 và giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 20/02/2019 theo số tài khoản của Chi cục Thi hành án Yên Thành tại kho bạc nhà nước huyện Yên Thành).

[3] Án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc Phan Văn S, Trần Duy T, Trần Hữu M, Phan Hoàng H, Trần Hữu L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Công an YT
- Viện kiểm sát YT
- Viện kiểm sát Tỉnh
- Sở tư pháp NA
- Tòa án Tỉnh
- THA hình sự;
- THA Dân sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, lưu VP.

**Phạm Văn Giang**